TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HS-ST
Ngày: 30/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải, bà Trần Thị Minh Hợi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Anh T; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 20/6/1990 tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khối 03, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Lê Văn V, sinh năm 1953, con bà Hoàng Thị M, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Nhân thân: Quyết định xử phạt hành chính số 36/QĐ-XLVPHC ngày 28/02/2017 của Công an huyện Đô Lương xử phạt Lê Anh T 2.000.000 đồng về hành vi "Cố ý gây thương tích. Đã chấp hành xong ngày 28/02/2017; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 26/3/2021 hiện đang tam giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khối 3. Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/3/2021, bị cáo Lê Anh T đang ở nhà thì Nguyễn Văn T, sinh năm 1971, trú tại xóm 06, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An đến và cho bị cáo T 01 ví da, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Ma túy) và 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ màu hồng (Ma túy). Đến khoảng 9 giơ 50 phút, ngày 26/32021 khi bị cáo Lê Anh T đang ở nhà thì nhận

được điện thoại của Nguyễn Đinh Nam, sau đó bị cáo Lê Anh T nghe Phạm Anh T rủ bị cáo sang nhà Lê Văn T, tại khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An để chơi ma túy nên bị cáo Lê Anh T đồng ý. Một lúc sau Nguyễn Đình N điều khiển xe mô tô đến chở bị cáo Lê Anh T sang nhà Lê Văn T. Tại nhà Lê Văn T bị cáo Lê Anh T và các đối tượng Nguyễn Đình N, Phạm Anh T, Lê Văn T cùng nhau sử dụng ma túy. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra nhà Lê Văn T ở Khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An thì phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phaeps chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gôm:

- 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nghi là ma túy) tại sàn nhà phòng khách nhà Lê Văn T;

- 01 ví da tối màu kích thước 05x10cm của bị cáo Lê Anh T, trong ví có: 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 05x05cm bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (Nghi là ma túy) và 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 02x02cm bên trong có chứa 08 viên nén hình trụ màu hồng (Nghi là ma túy).

- 01 gói nhỏ bằng nilon trong suốt kích thước 05x09cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) tại sàn nhà phòng khách nhà Lê Văn T cách vị trí ngồi của Phạm Anh T khoảng 30cm;

- 01 gói nhỏ bằng nilon nhiều màu sắc kích thước 06x11cm bên trong có chứa chất bột vụn thực vật màu xanh xám (Nghi là ma túy) trên bàn tại phòng khách nhà Lê Văn T;

- 01 chai nhựa trong suốt, nắp màu trắng đường kính khoảng 05cm; 02 đoạn ống nhựa màu xanh, đường kính khoảng 05cm, có chiều dài lần lượt là 06cm và 10cm và 01 ống nhựa màu trắng, đường kính khoảng 05cm, dài 05cm.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại máy Oppo I A12e màu đen, lắp sim số 0397675776 và số 0377369345, có số Imei 1: 86717804369135 và số Imei 2: 867178043691340 đã qua sử dụng thu của Đinh Viết H;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại máy Iphone 6Plus màu bạc, không lắp sim, có số Imei 35445206300535 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lê Anh T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy V1938 màu xanh nhạt, lắp sim số 0976127767 và số 0969534312 có số Imei 1: 864588049073199 và số Imei 2: 864588049073181 đã qua sử dụng thu của Phạm Anh T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, loại máy V2026 màu xanh, lắp sim số 0912083932 và số 0837413278, có số Imei 1: 860671054017519 và số Imei 2: 860671054017501 đã qua sử dụng thu của Lê Văn T;

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy CPH1803 màu tím than, lắp sim số 0355745838, có số Imei 1: 861570045141918 và số Imei 2: 861570045141900 đã qua sử dụng thu của Nguyễn Đình N;

- Số tiền 2.000.000 đồng trong túi quần phía trước bên phải của Đinh Viết H.

Vào lúc 18 giờ 30 phút, ngày 26/3/2021 Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lê Anh T, tại khối 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình khám xét không phát hiện và thu giữ gì.

Kết luận giám định số 483/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 01/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo Lê Anh T gửi đến giám định là ma tuy Methamphetamine có khối lượng 2,45g và 08 viên nén hình trụ màu hồng thu giữ của bị cáo Lê Anh T gửi đến giám định là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,796g. Tổng khối lượng ma túy của bị cáo Lê Anh T là 3,246g.

Cáo trạng số 65/CT-VKS-ĐL ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Lê Anh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo T từ 3 năm 6 tháng đến 04 năm tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo; Về vật chứng: Trả lại 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại máy Iphone 6Plus màu bạc, không lắp sim, có số Imei 35445206300535 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lê Anh T; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng kích thước 17x23cm, tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong ban đầu; tịch thu tiêu hủy 01 ví da tối màu; tich thu tiêu hủy vỏ nilon trong suốt kích thước 05x05cm; tịch thu tiêu hủy vỏ nilon trong suốt kích thước 02x02cm; tịch thu tiêu hủy 2,723g ma túy Mathemphetamine còn lại thu của bị cáo Lê Anh T; Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trang truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết

định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt

Tại phiên tòa Người liên quan anh Nguyễn Văn L vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì thêm nên sự vắng mặt của họ không anh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà có cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11 giờ, ngày 26/3/2021, tại nhà Lê Văn T, trú tại: khối 7, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An bị cáo Lê Anh T đã có hành vi Tàng trữ trái phép3,246g ma túy Methamphetamine. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Như vậy, hành vi của bị cáo Lê Anh T đã phạm vào tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại nghiêm trọng là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước và là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là tàng trữ để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân; Lương ma túy bị cáo tàng trữ là tương đối nhiều. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng năng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.5]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ tổng khối lương ma túy của bị cáo Lê Anh T 3,246g nhưng đã lấy 0,523g ma túy đi giám định còn lại 2,723g ma túy là hàng cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại máy Iphone 6Plus màu bạc, không lắp sim, có số Imei 35445206300535 đã qua sử dụng thu của bị cáo Lê Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo; 01 phong bì thư màu trắng kích thước 17x23cm, vỏ phong bì niêm phong ban đầu; vỏ nilon trong suốt kích thước 05x05cm; vỏ nilon trong suốt kích thước 02x02cm; 01 ví da tối màu không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. Các vật chứng khác thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo T nên được giải quyết trong vụ án khác là đúng pháp luật.

[3] Đối với Nguyễn Văn T theo bị cáo Lê Anh T khai là người cho bị cáo ma túy vào ngày 10/3/2021. Tuy nhiên, quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã điều tra xác minh Tuấn đã chết nên không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình N, Lê Văn T, Đoàn Văn Hải; Phạm Anh T không liên quan đến bị cáo Lê Anh T nên việc tách ra để giải quyết bằng các vụ án khác là đúng quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn L là người cho bị cáo Lê Anh T mượn chiếc xe máy mà sau đó Nguyễn Đình N dùng chở bị cáo Lê Anh T đến nhà Lê Văn T vào ngày 26/3/2021. Quá trình điều tra xác định được khi cho bị cáo Lê Anh T mượn xe anh Lâm không biết bị cáo dùng xe máy để thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy nên việc không thu giữ chiếc xe máy của anh Lâm và không xử lý trách nhiệm của anh Lâm là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 47 BLHS; Điều 106; Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Anh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26/3/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Anh T.

- Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Lê Anh T 01 Điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, loại máy Iphone 6Plus màu bạc, không lắp sim, có số Imei 35445206300535 đã qua sử dụng; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư màu trắng kích thước 17x23cm, tịch thu tiêu hủy vỏ phong bì niêm phong ban đầu; tịch thu tiêu hủy 01 ví da tối màu kích thước 05x10cm; tich thu tiêu hủy vỏ nilon trong suốt kích thước 05x05cm; tịch thu tiêu hủy vỏ nilon trong suốt kích thước 02x02cm; tịch thu tiêu hủy 2,723g ma túy Mathemphetamine thu của bị cáo Lê Anh T (gồm: 2,133g ma túy con lại của vật chứng A1 và 0,59g ma túy còn lại của vật chứng A2)

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 22/6/2021, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Bị cáo Lê Anh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS,THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Duy Phi